

**QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC  
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH, UBND CẤP HUYỆN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số            /QĐ-UBND ngày    /    /2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Phần I  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

| <b>Số TT</b> | <b>TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>                                                                                                                                   | <b>Trang</b> |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| <b>A</b>     | <b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>                                                                                                                              |              |
| <b>I</b>     | <b>Lĩnh vực Tin học và thống kê tài chính</b>                                                                                                                   |              |
| 1            | Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho dự án đầu tư giai đoạn chuẩn bị đầu tư                                                                        | 3            |
| 2            | Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các dự án đầu tư giai đoạn thực hiện dự án                                                                    | 4            |
| 3            | Đăng ký thay đổi thông tin về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách                                                                                             | 5            |
| 4            | Đăng ký chuyển giai đoạn dự án đầu tư                                                                                                                           | 6            |
| <b>II</b>    | <b>Lĩnh vực Đầu tư</b>                                                                                                                                          |              |
| 5            | Thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | 7            |
| <b>III</b>   | <b>Lĩnh vực Quản lý giá</b>                                                                                                                                     |              |
| 6            | Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi Sở Tài chính                                                                                                     | 13           |
| 7            | Hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính                                                                                     | 14           |
| 8            | Quyết định giá thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính                                                                                                                | 15           |
| <b>IV</b>    | <b>Lĩnh vực Quản lý công sản</b>                                                                                                                                |              |
| 9            | Quyết định điều chuyển tài sản công                                                                                                                             | 16           |
| 10           | Quyết định thanh lý tài sản công                                                                                                                                | 18           |
| <b>V</b>     | <b>Lĩnh vực Hành chính sự nghiệp</b>                                                                                                                            |              |
| 11           | Phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm tài công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.                                            | 20           |

| <b>Số TT</b> | <b>TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>                                                                         | <b>Trang</b> |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| <b>B</b>     | <b>Thủ tục hành chính cấp huyện</b>                                                                   |              |
| <b>I</b>     | <b>Lĩnh vực Đầu tư</b>                                                                                |              |
| 1            | Quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện | 22           |
| <b>II</b>    | <b>Lĩnh vực Quản lý giá</b>                                                                           |              |
| 2            | Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp huyện                                              | 25           |

## Phần II

### NỘI DUNG CHI TIẾT QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

#### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

##### I. Lĩnh vực Tin học và thống kê tài chính

##### 1. Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho dự án đầu tư giai đoạn chuẩn bị đầu tư

- a. Thời hạn giải quyết: 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                         | Đơn vị thực hiện               | Thời gian giải quyết |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|
| Tiếp nhận, số hóa hồ sơ của Tổ chức, cá nhân; chuyển trực tuyến hồ sơ cho đơn vị xử lý                     | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                          | Bộ phận nhận hồ sơ tại Sở      | 0,5 ngày             |
| Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có thông báo cụ thể) | Phòng Đầu tư                   | 01 ngày              |
| Duyệt hồ sơ                                                                                                | Lãnh đạo Sở                    | 0,5 ngày             |
| Chuyển <b>trực tuyến</b> kết quả đến Trung tâm Hành chính công (in và trả kết quả tại Trung tâm)           | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |

**2. Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các dự án đầu tư giai đoạn thực hiện dự án**

- a. Thời hạn giải quyết: 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ  
b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                              | Đơn vị thực hiện               | Thời gian giải quyết |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|
| Tiếp nhận, số hóa hồ sơ của Tổ chức, cá nhân; chuyển trực tuyến hồ sơ cho đơn vị xử lý                          | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |
| ↓ ↑<br>Luân chuyển hồ sơ                                                                                        | Bộ phận nhận hồ sơ tại Sở      | 0,5 ngày             |
| ↓<br>Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có thông báo cụ thể) | Phòng Đầu tư                   | 01 ngày              |
| ↓<br>Duyệt hồ sơ                                                                                                | Lãnh đạo Sở                    | 0,5 ngày             |
| ↓<br>Chuyển <b>trực tuyến</b> kết quả đến Trung tâm Hành chính công (in và trả kết quả tại Trung tâm)           | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |

### 3. Đăng ký thay đổi thông tin về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

a. Thời hạn giải quyết: 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                         | Đơn vị thực hiện               | Thời gian giải quyết |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|
| Tiếp nhận, số hóa hồ sơ của Tổ chức, cá nhân; chuyển trực tuyến hồ sơ cho đơn vị xử lý                     | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                          | Bộ phận nhận hồ sơ tại Sở      | 0,5 ngày             |
| Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có thông báo cụ thể) | Phòng Đầu tư                   | 01 ngày              |
| Ký duyệt hồ sơ                                                                                             | Lãnh đạo Sở                    | 0,5 ngày             |
| Chuyển <b>trực tuyến</b> kết quả đến Trung tâm Hành chính công (in và trả kết quả tại Trung tâm)           | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |

#### 4. Đăng ký chuyển giai đoạn dự án đầu tư

- a. Thời hạn giải quyết: 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ  
b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đơn vị thực hiện                                                                                                                           | Thời gian giải quyết                                                                         |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| <div> <div>Tiếp nhận, số hóa hồ sơ của Tổ chức, cá nhân; chuyển trực tuyến hồ sơ cho đơn vị xử lý</div> <div>↓</div> <div>Luân chuyển hồ sơ</div> <div>↓</div> <div>Giải quyết hồ sơ<br/>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có thông báo cụ thể)</div> <div>↓</div> <div>Duyệt hồ sơ</div> </div> | <div> <div>Trung tâm Hành chính công tỉnh</div> <div>Bộ phận nhận hồ sơ tại Sở</div> <div>Phòng Đầu tư</div> <div>Lãnh đạo Sở</div> </div> | <div> <div>0,5 ngày</div> <div>0,5 ngày</div> <div>1,5 ngày</div> <div>0,5 ngày</div> </div> |

*\*Đơn vị sử dụng mã số dự án cũ để tiếp tục giao dịch (không cấp mới).*

## II. Lĩnh vực Đầu tư

**5. Thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:**

**5.1. Thủ tục Thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với dự án nhóm A, tổng mức đầu tư < 07 tỷ đồng)**

a. Thời hạn giải quyết: không quá 120 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                                        | Đơn vị thực hiện                     | Thời gian giải quyết |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------|
| Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức;<br>chuyển sơ cho đơn vị xử lý                                                                | Trung tâm<br>Hành chính<br>công tỉnh | 0,5 ngày             |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                                         | Bộ phận tiếp<br>nhận hồ sơ tại<br>Sở | 0,5 ngày             |
| Giải quyết hồ sơ<br><i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung,<br/>không đủ điều kiện giải quyết phải<br/>có thông báo cụ thể)</i> | Phòng<br>Đầu tư                      | 117 ngày             |
| Ký duyệt hồ sơ                                                                                                            | Lãnh đạo Sở                          | 01 ngày              |
| Luân chuyển kết quả xử lý                                                                                                 | Bộ phận<br>chuyển kết<br>quả tại Sở  | 0,5 ngày             |
| Chuyển kết quả đến Trung tâm<br>Hành chính công                                                                           | Trung tâm<br>Hành chính<br>công tỉnh | 0,5 ngày             |

**5.2. Thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với dự án nhóm A, tổng mức đầu tư  $\geq 07$  tỷ đồng)**

- a. Thời hạn giải quyết: không quá 120 ngày làm việc  
b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                         | Đơn vị thực hiện               | Thời gian giải quyết |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|
| Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức; chuyển sơ cho đơn vị xử lý                                                    | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                          | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Sở | 0,5 ngày             |
| Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có thông báo cụ thể) | Phòng Đầu tư                   | 112 ngày             |
| Ký duyệt hồ sơ                                                                                             | Lãnh đạo Sở                    | 01 ngày              |
| Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh                                                                       | Bộ phận chuyển kết quả tại Sở  | 0,5 ngày             |
| Xử lý hồ sơ, trình ký                                                                                      | Văn phòng UBND tỉnh            | 5 ngày               |
| Chuyển kết quả đến Trung tâm Hành chính công                                                               | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |

**5.3. Thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với dự án nhóm B, tổng mức đầu tư < 07 tỷ đồng)**

a. Thời hạn giải quyết: không quá 60 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                                        | Đơn vị thực hiện                     | Thời gian giải quyết |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------|
| Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức;<br>chuyển sơ cho đơn vị xử lý                                                                | Trung tâm<br>Hành chính<br>công tỉnh | 0,5 ngày             |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                                         | Bộ phận tiếp<br>nhận hồ sơ tại<br>Sở | 0,5 ngày             |
| Giải quyết hồ sơ<br><i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung,<br/>không đủ điều kiện giải quyết phải<br/>có thông báo cụ thể)</i> | Phòng<br>Đầu tư                      | 57 ngày              |
| Ký duyệt hồ sơ                                                                                                            | Lãnh đạo Sở                          | 01 ngày              |
| Luân chuyển kết quả xử lý                                                                                                 | Bộ phận<br>chuyển kết<br>quả tại Sở  | 0,5 ngày             |
| Chuyển kết quả đến Trung tâm<br>Hành chính công                                                                           | Trung tâm<br>Hành chính<br>công tỉnh | 0,5 ngày             |

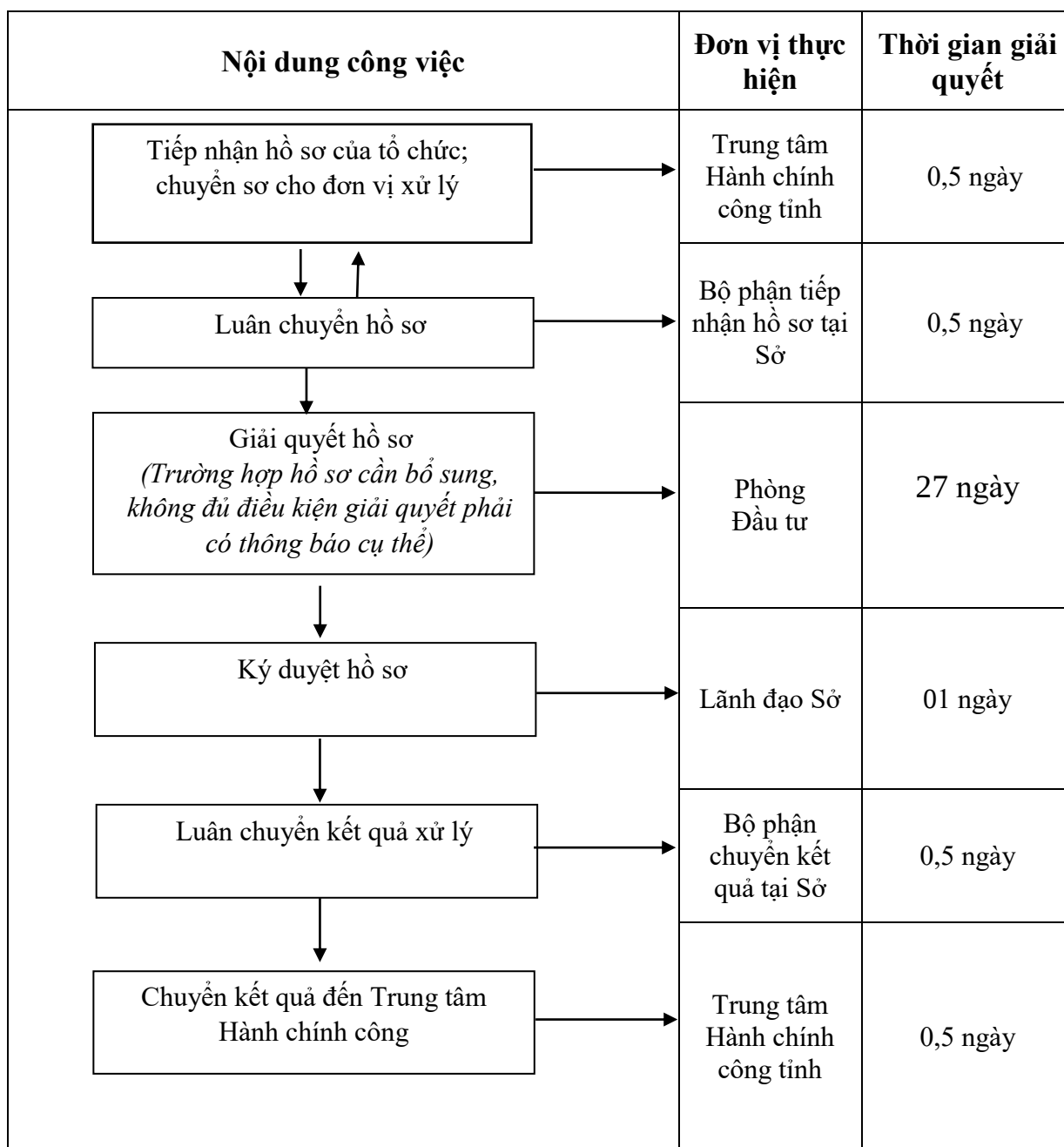
**5.4. Thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với dự án nhóm B, tổng mức đầu tư  $\geq 07$  tỷ đồng)**

- a. Thời hạn giải quyết: không quá 60 ngày làm việc  
b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                         | Đơn vị thực hiện               | Thời gian giải quyết |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|
| Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức; chuyển sơ cho đơn vị xử lý                                                    | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                          | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Sở | 0,5 ngày             |
| Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có thông báo cụ thể) | Phòng Đầu tư                   | 53 ngày              |
| Ký duyệt hồ sơ                                                                                             | Lãnh đạo Sở                    | 01 ngày              |
| Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh                                                                       | Bộ phận chuyển kết quả tại Sở  | 0,5 ngày             |
| Xử lý hồ sơ, trình ký                                                                                      | Văn phòng UBND tỉnh            | 4 ngày               |
| Chuyển kết quả đến Trung tâm Hành chính công                                                               | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |

**5.5. Thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với dự án nhóm C, tổng mức đầu tư < 07 tỷ đồng)**

- a. Thời hạn giải quyết: không quá 30 ngày làm việc  
b. Lưu đồ giải quyết:



**5.6. Thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với dự án nhóm C, tổng mức đầu tư  $\geq 07$  tỷ đồng)**

- a. Thời hạn giải quyết: không quá 30 ngày làm việc  
b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                         | Đơn vị thực hiện               | Thời gian giải quyết |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|
| Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức; chuyển sơ cho đơn vị xử lý                                                    | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                          | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Sở | 0,5 ngày             |
| Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có thông báo cụ thể) | Phòng Đầu tư                   | 24 ngày              |
| Ký duyệt hồ sơ                                                                                             | Lãnh đạo Sở                    | 01 ngày              |
| Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh                                                                       | Bộ phận chuyển kết quả tại Sở  | 0,5 ngày             |
| Xử lý hồ sơ, trình ký                                                                                      | Văn phòng UBND tỉnh            | 3 ngày               |
| Chuyển kết quả đến Trung tâm Hành chính công                                                               | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |

### III. Lĩnh vực: Quản lý giá

#### 6. Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi Sở Tài chính

a. Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                                                                       | Đơn vị thực hiện               | Thời gian giải quyết |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|
| Tiếp nhận, số hóa hồ sơ của Tổ chức, cá nhân; chuyển trực tuyến hồ sơ cho đơn vị xử lý                                                                   | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                                                                        | Bộ phận nhận hồ sơ tại Sở      | 0,5 ngày             |
| Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp mức giá do doanh nghiệp đăng ký<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có thông báo cụ thể) | Phòng Quản lý Giá & Công sản   | 6 ngày               |
| Vào sổ theo dõi đăng ký giá; Thông báo đã vào sổ                                                                                                         | Phòng Quản lý Giá & Công sản   |                      |

## 7. Hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính

- a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ  
b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                                                                 | Đơn vị thực hiện               | Thời gian giải quyết |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|
| Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức;<br>chuyển sơ cho đơn vị xử lý                                                                                         | Trung tâm hành chính công      | 0,5 ngày             |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                                                                  | Bộ phận nhận hồ sơ tại Sở      | 0,5 ngày             |
| Giải quyết hồ sơ<br>(tổ chức hiệp thương)<br><i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung,<br/>không đủ điều kiện giải quyết phải<br/>có thông báo cụ thể)</i> | Phòng Quản lý Giá & Công sản   | 12 ngày              |
| Ký duyệt hồ sơ                                                                                                                                     | Lãnh đạo Sở                    | 1 ngày               |
| Luân chuyển kết quả xử lý                                                                                                                          | Bộ phận chuyển kết quả tại Sở  | 0,5 ngày             |
| Chuyển kết quả đến Trung tâm Hành chính công                                                                                                       | Trung tâm hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |

## 8. Quyết định giá thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                               | Đơn vị thực hiện               | Thời gian giải quyết |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|
| Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức;<br>chuyển sơ cho đơn vị xử lý                                                       | Trung tâm hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                                | Bộ phận nhận hồ sơ tại Sở      | 0,5 ngày             |
| Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung,<br>không đủ điều kiện giải quyết phải<br>có thông báo cụ thể) | Phòng Quản lý Giá & Công sản   | 4 ngày               |
| Ký duyệt hồ sơ                                                                                                   | Lãnh đạo Sở                    | 1 ngày               |
| Luân chuyển kết quả xử lý                                                                                        | Bộ phận chuyển kết quả tại Sở  | 0,5 ngày             |
| Chuyển kết quả đến Trung tâm Hành chính công                                                                     | Trung tâm hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |

#### IV. Lĩnh vực Quản lý công sản

##### 9. Quyết định điều chuyển tài sản công:

##### 9.1. Quyết định điều chuyển tài sản công (đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng)

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                               | Đơn vị thực hiện               | Thời gian giải quyết |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|
| Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức;<br>chuyển sơ cho đơn vị xử lý                                                       | Trung tâm hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                                | Bộ phận nhận hồ sơ tại Sở      | 0,5 ngày             |
| Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung,<br>không đủ điều kiện giải quyết phải<br>có thông báo cụ thể) | Phòng Quản lý Giá & Công sản   | 12 ngày              |
| Ký duyệt hồ sơ                                                                                                   | Lãnh đạo Sở                    | 1 ngày               |
| Luân chuyển kết quả xử lý                                                                                        | Bộ phận chuyển kết quả tại Sở  | 0,5 ngày             |
| Chuyển kết quả đến Trung tâm Hành chính công                                                                     | Trung tâm hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |

**9.2. Quyết định điều chuyển tài sản công (đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán  $\geq 01$  tỷ đồng)**

a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                         | Đơn vị thực hiện               | Thời gian giải quyết |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|
| Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức; chuyển sơ cho đơn vị xử lý                                                    | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                          | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Sở | 0,5 ngày             |
| Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có thông báo cụ thể) | Phòng Quản lý Giá & Công sản   | 12 ngày              |
| Ký duyệt hồ sơ                                                                                             | Lãnh đạo Sở                    | 01 ngày              |
| Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh                                                                       | Bộ phận chuyển kết quả tại Sở  | 0,5 ngày             |
| Xử lý hồ sơ, trình ký                                                                                      | Văn phòng UBND tỉnh            | 5 ngày               |
| Chuyển kết quả đến Trung tâm Hành chính công                                                               | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |

## 10. Quyết định thanh lý tài sản công

### 10.1. Thanh lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng)

- a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ  
b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                               | Đơn vị thực hiện               | Thời gian giải quyết |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|
| Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức;<br>chuyển sơ cho đơn vị xử lý                                                       | Trung tâm hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                                | Bộ phận nhận hồ sơ tại Sở      | 0,5 ngày             |
| Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung,<br>không đủ điều kiện giải quyết phải<br>có thông báo cụ thể) | Phòng Quản lý Giá & Công sản   | 12 ngày              |
| Ký duyệt hồ sơ                                                                                                   | Lãnh đạo Sở                    | 1 ngày               |
| Luân chuyển kết quả xử lý                                                                                        | Bộ phận chuyển kết quả tại Sở  | 0,5 ngày             |
| Chuyển kết quả đến Trung tâm Hành chính công                                                                     | Trung tâm hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |

**10.2. Thanh lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán  $\geq 01$  tỷ đồng)**

- a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ  
b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                               | Đơn vị thực hiện               | Thời gian giải quyết |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|
| Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức;<br>chuyển sơ cho đơn vị xử lý                                                       | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                                | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Sở | 0,5 ngày             |
| Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung,<br>không đủ điều kiện giải quyết phải<br>có thông báo cụ thể) | Phòng Quản lý Giá & Công sản   | 12 ngày              |
| Ký duyệt hồ sơ                                                                                                   | Lãnh đạo Sở                    | 01 ngày              |
| Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh                                                                             | Bộ phận chuyển kết quả tại Sở  | 0,5 ngày             |
| Xử lý hồ sơ, trình ký                                                                                            | Văn phòng UBND tỉnh            | 5 ngày               |
| Chuyển kết quả đến Trung tâm Hành chính công                                                                     | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |

## V. Lĩnh vực Hành chính sự nghiệp

### 11. Phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

#### 11.1. Phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản nhà nước của các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị không phải là cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, TP trực thuộc TW (Đối với gói mua sắm có giá trị dưới 01 tỷ đồng)

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                               | Đơn vị thực hiện               | Thời gian giải quyết |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|
| Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức;<br>chuyển sơ cho đơn vị xử lý                                                       | Trung tâm hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                                | Bộ phận nhận hồ sơ tại Sở      | 0,5 ngày             |
| Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung,<br>không đủ điều kiện giải quyết phải<br>có thông báo cụ thể) | Phòng Quản lý Giá & Công sản   | 12 ngày              |
| Ký duyệt hồ sơ                                                                                                   | Lãnh đạo Sở                    | 1 ngày               |
| Luân chuyển kết quả xử lý                                                                                        | Bộ phận chuyển kết quả tại Sở  | 0,5 ngày             |
| Chuyển kết quả đến Trung tâm Hành chính công                                                                     | Trung tâm hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |

**11.2. Phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản nhà nước của các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị không phải là cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, TP trực thuộc TW (Đối với gói mua sắm có giá trị  $\geq 01$  tỷ đồng)**

- a. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ  
b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                               | Đơn vị thực hiện               | Thời gian giải quyết |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|
| Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức;<br>chuyển sơ cho đơn vị xử lý                                                       | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                                | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Sở | 0,5 ngày             |
| Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung,<br>không đủ điều kiện giải quyết phải<br>có thông báo cụ thể) | Phòng Quản lý Giá & Công sản   | 12 ngày              |
| Ký duyệt hồ sơ                                                                                                   | Lãnh đạo Sở                    | 01 ngày              |
| Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh                                                                             | Bộ phận chuyển kết quả tại Sở  | 0,5 ngày             |
| Xử lý hồ sơ, trình ký                                                                                            | Văn phòng UBND tỉnh            | 5 ngày               |
| Chuyển kết quả đến Trung tâm Hành chính công                                                                     | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày             |

## B. Thủ tục hành chính cấp huyện

### I. Lĩnh vực Đầu tư

#### 1. Quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện:

##### 1.1. Quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện (đối với dự án nhóm A)

a. Thời hạn giải quyết: không quá 120 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                         | Đơn vị thực hiện    | Thời gian giải quyết |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|
| Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức; chuyển sơ cho đơn vị xử lý                                                    | Bộ phận một cửa     | 0,5 ngày             |
| Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có thông báo cụ thể) | Bộ phận chuyên môn  | 113 ngày             |
| Ký, trình UBND cấp huyện phê duyệt                                                                         | Lãnh đạo phòng TCKH | 01 ngày              |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                          | Bộ phận Văn thư     | 01 ngày              |
| Ký duyệt hồ sơ                                                                                             | UBND cấp huyện      | 04 ngày              |
| Chuyển trả kết quả                                                                                         | Bộ phận một cửa     | 0,5 ngày             |

**1.2. Quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện (đối với dự án nhóm B)**

a. Thời hạn giải quyết: không quá 60 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                                        | Đơn vị thực hiện    | Thời gian giải quyết |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|
| Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức;<br>chuyển sơ cho đơn vị xử lý                                                                | Bộ phận một cửa     | 0,5 ngày             |
| Giải quyết hồ sơ<br><i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung,<br/>không đủ điều kiện giải quyết phải<br/>có thông báo cụ thể)</i> | Bộ phận chuyên môn  | 53 ngày              |
| Ký, trình UBND cấp huyện phê duyệt                                                                                        | Lãnh đạo phòng TCKH | 01 ngày              |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                                         | Bộ phận Văn thư     | 01 ngày              |
| Ký duyệt hồ sơ                                                                                                            | UBND cấp huyện      | 04 ngày              |
| Chuyển trả kết quả                                                                                                        | Bộ phận một cửa     | 0,5 ngày             |

### 1.3. Quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện (đối với dự án nhóm C)

a. Thời hạn giải quyết: không quá 30 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                               | Đơn vị thực hiện    | Thời gian giải quyết |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|
| Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức;<br>chuyển sơ cho đơn vị xử lý                                                       | Bộ phận một cửa     | 0,5 ngày             |
| Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung,<br>không đủ điều kiện giải quyết phải<br>có thông báo cụ thể) | Bộ phận chuyên môn  | 23 ngày              |
| Ký, trình UBND cấp huyện phê duyệt                                                                               | Lãnh đạo phòng TCKH | 01 ngày              |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                                | Bộ phận Văn thư     | 01 ngày              |
| Ký duyệt hồ sơ                                                                                                   | UBND cấp huyện      | 04 ngày              |
| Chuyển trả kết quả                                                                                               | Bộ phận một cửa     | 0,5 ngày             |

## II. Lĩnh vực: Quản lý giá

### 2. Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp huyện

a. Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc                                                                                                                                       | Đơn vị thực hiện     | Thời gian giải quyết |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|
| Tiếp nhận, số hóa hồ sơ của Tổ chức, cá nhân; chuyển trực tuyến hồ sơ cho đơn vị xử lý                                                                   | Bộ phận một cửa      | 0,5 ngày             |
| Luân chuyển hồ sơ                                                                                                                                        |                      | 0,5 ngày             |
| Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp mức giá do doanh nghiệp đăng ký<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có thông báo cụ thể) | Phòng TCKH cấp huyện | 6 ngày               |
| Vào sổ theo dõi đăng ký giá;<br>Thông báo đã vào sổ                                                                                                      |                      |                      |